

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN APRAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN APRAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APRAM TRADING AND SERVICE CONSULT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: APRAM TSC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108251464

3. Ngày thành lập: 27/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Số 41 Phạm Tuấn Tài, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246. 659 6373

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Chăn nuôi gia cầm	0146
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về kỹ năng sống	8559
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Khai thác dầu thô	0610

20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ loại Nhà nước cấm)	0722
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
27.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
31.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn. (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5510
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa:	5229
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Tái chế phế liệu	3830
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm: thiết bị thu phát sóng)	4652
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)

51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
53.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
54.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
55.	Bán buôn đồ uống	4633
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
58.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5621
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN LỘC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/04/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125552608

Ngày cấp: 28/09/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bái Giang, Xã Tân Lãng, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5, ngõ 29 đường Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN LỘC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/04/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125552608

Ngày cấp: 28/09/2016

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bái Giang, Xã Tân Lãng, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 5, ngõ 29 đường Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội